TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày 04/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình
Bà Nguyễn Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Anh, Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Việt Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 04 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Nguyễn Thị N**, (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nữ; Sinh năm 1948, tại H; Trú tại: thôn Y, xã D, huyện G, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 02/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Nguyễn Văn D (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L (đã chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chồng: Không có; Con: có 1 con sinh năm 1981.

* Tiền án: Bản án số 85 ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Thị N 08 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

* Tiền sự: Chưa có.

* Nhân thân bị cáo:

- Quyết định số 379 ngày 11/4/1979 của UBND thành phố H đưa đi tập trung cải tạo 03 năm.

- Quyết định số 451 ngày 17/6/1983 của UBND thành phố H đưa đi tập trung cải tạo 03 năm.

- Bản án số 241 ngày 05/12/1986 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân".

- Bản án số 153 ngày 31/7/1993 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản của công dân".

- Bản án số 06 ngày 23/4/2001 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản".

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37 ngày 16/5/2013 của Công an Huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi " trộm cắp tài sản"

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2022 đến ngày 23/11/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (có mặt).

Bị hại: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1992, địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị H1, (Vắng mặt).
- Chị Nguyễn Thị D, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/11/2022 Nguyễn Thị N đến xem chương trình khai mạc festival Tràng An kết nối di sản văn hoá Ninh Bình năm 2022 tổ chức tại quảng trường Đinh Tiên Hoàng Đế, phố Mía Đông, phường Ninh Khánh, thành phố N. Khi đi đến vị trí tường rào phía sau hàng ghế đại biểu, N phát hiện thấy chị Phạm Thị H sinh năm 1992, trú tại thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình đang bế con trai và đeo 01 chiếc túi xách màu đen, trong túi để lộ ra 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 có ốp bằng nhựa bên trong lắp 01 sim Viettel nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N đi đến gần chị H, dùng tay phải lén lút móc chiếc điện thoại Iphone 11 sau đó giấu vào cạp quần trước bụng, đi về phía trước để lẩn trốn thì bị chị H phát hiện, giữ lại, chiếc điện thoại trong người N rơi xuống đất. Thấy vậy chị H truy hô, tổ công tác của Công an thành phố N đang làm nhiệm vụ tại quảng trường đã có mặt giữ N cùng vật chứng và đưa về trụ sở để làm việc. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra điều tra Công an thành phố N, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của N số tiền 835.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen lắp sim số 0357325139.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 75 ngày 18/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản ủy ban nhân dân thành phố N kết luận: 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone 11 trị giá 9.000.000 đồng, 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa trị giá 50.000 đồng, 01 sim điện thoại di động mạng Viettel trị giá 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 9.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 07/03/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo N đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra bị cáo và người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận định giá số 75/KL-HĐĐGTS ngày 18/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố N.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, o khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; xử phạt Nguyễn Thị N từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 17/11/2022.

Bị cáo là người già nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không có tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, các tài liệu có trong hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng đã thu giữ, phù hợp với kết luận định giá số 75/KL-HĐĐGTS ngày 18/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố N. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/12/2022 tại quảng trường Đinh Tiên Hoàng Đế, phố Mía Đông, phường Ninh Khánh, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Thị N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 có ốp bằng nhựa bên trong lắp 01 sim Viettel của chị Phạm Thị H trị giá 9.200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý; Đối chiếu với nội dung bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo là phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm

và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã có tiền án về tội trôm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và " Người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên"quy định tại điểm s, o khoản 1 Điều 51 BLHS.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử, xét thấy: cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 có ốp bằng nhựa bên trong lắp 01 sim Viettel đã được Cơ quan cảnh sát Công an thành phố N trả lại cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị H, chị Hoa đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì; Vì vậy HĐXX không xét.

[4]. Xử lý vật chứng: Đối với số tiền 835.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen lắp sim số 0357325139 thu giữ của N đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chị Nguyễn Thị T sinh năm 1981, trú tại thôn Y, xã D, huyện G, thành phố H (con gái N) là người được N ủy quyền để nhận lại tài sản là phù hợp.

[5]. Các vấn đề khác: Về án phí hình sự do bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s, o khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 9 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2022.

2. Về án phí: căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Thị N.

3. Quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được

thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA.DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Lưu (Hồ sơ, VP);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình